

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD2	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c phñn : 122067100608 - Toññ ng ñ ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030355	36CXD2	H Tu	Anh	26/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3671030488	36CXD2	Tr h Minh	B o	03/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	3671031943	36CXD2	Bùi Hòa	Bình	08/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
4	3671030472	36CXD2	V» Vln	C hng	30/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	3671050415	36CXD2	Nguy n H V	C Ê ng	05/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
6	3671030398	36CXD2	Nguy n Duy	Châu	24/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
7	3671031979	36CXD2	Bi n Vln	Chính	10/12/1994				3.0			3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
8	3671032034	36CXD2	Nguy n Th nh	Dôn	20/05/1994				0.0			0.0	0.0	1.5	1.1	1.1	
9	3671031851	36CXD2	Châu Quang	q Ỗ	15/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
10	3671030337	36CXD2	Nguy n Th nh	q ỗ ng	21/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
11	3671030446	36CXD2	Lâm Minh	q hng	18/06/1994				3.0			3.0	0.9	0.5	0.4	1.3	
12	3671030409	36CXD2	Nguy n Ph c	Hdu	14/10/1994				3.0			3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
13	3671030404	36CXD2	Tr nh Nam	Hi p	28/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
14	3671030331	36CXD2	Hu nh Ng c Thanh	Hoàng	23/02/1994				2.0			2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
15	3671031860	36CXD2	Nguy n Duy Huy	Hoàng	10/04/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
16	3671030376	36CXD2	Tr h Huy	Hoàng	14/08/1994				3.0			3.0	0.9	5.3	3.7	4.6	
17	3671031611	36CXD2	Lm Vln	Huy	25/06/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
18	3671030324	36CXD2	D hng Th J	Huynh	08/12/1994				2.0			2.0	0.6	0.5	0.4	1.0	
19	3671030444	36CXD2	L Thanh	H u	10/08/1994				1.0			1.0	0.3	4.0	2.8	3.1	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD2	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067100608 - To§ñ_ ng ð_ ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN		NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030497	36CXD2	η o n Minh	Khoa	05/12/1994				1.0			1.0	0.3	5.0	3.5	3.8	
21	3671030496	36CXD2	Phan Quang	Khoa	07/06/1992				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
22	3671030416	36CXD2	VỈ Ng c	Lâm	10/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
23	3671030449	36CXD2	Phũm Vln	Linh	12/09/1994				2.0			2.0	0.6	5.0	3.5	4.1	
24	3671030381	36CXD2	Trng Quang	L	28/03/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
25	3671030461	36CXD2	Trfn Quang	Minh	27/08/1994				1.0			1.0	0.3	5.3	3.7	4.0	
26	3671030401	36CXD2	η inh Vln	Nam	10/05/1993				2.0			2.0	0.6	5.5	3.9	4.5	
27	3671030385	36CXD2	Ngô Minh	Nhân	24/08/1994				6.0			6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
28	3671030319	36CXD2	Lê Hoàng	Sa	22/04/1994				2.0			2.0	0.6	2.5	1.8	2.4	
29	3671030485	36CXD2	Nguy n Ho i	Shn	18/01/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
30	3671030361	36CXD2	Hu8nh Tr²	Tài	22/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
31	3671030399	36CXD2	L Thanh	Tài	07/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	3671030342	36CXD2	Trfn Thanh	Tân	26/01/1994				3.0			3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
33	3671030518	36CXD2	Nguy n Vln	T nh	04/06/1994				2.0			2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
34	3671030516	36CXD2	Võ Thanh	Toàn	28/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
35	3671030349	36CXD2	Nguy n Th§i Anh	Tu	02/04/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
36	3671030352	36CXD2	Trfn Ngh	Th	14/10/1993				2.0			2.0	0.6	3.5	2.5	3.1	
37	3671030340	36CXD2	Nguy n Trfn Ninh	Thu	01/07/1994				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
38	3671030378	36CXD2	Võ Hoàng Anh	Th	04/02/1994				3.0			3.0	0.9	5.3	3.7	4.6	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD2	Ñm h̃ c : 2012-2013	η VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067100608 - To§ñ ng d̃ ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671030510	36CXD2	L° VLn Trãi	23/12/1994				2.0			2.0	0.6	3.5	2.5	3.1	
40	3671030356	36CXD2	Nguy, n Anh Vĩ t	10/08/1991				2.0			2.0	0.6	1.5	1.1	1.7	
41	3671030458	36CXD2	TrỖn C¹ ng Vinh	10/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
42	3671030379	36CXD2	Mai VLn VỈ	10/05/1993				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
43	3671030478	36CXD2	V» VLn V-Chng	15/12/1994				2.0			2.0	0.6	3.0	2.1	2.7	

T'ng s' : 43 h' c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Giáo V... Khoa